

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TS SAU ĐẠI HỌC NĂM 2018

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
NGÀY THI: 14 & 15/4/2018

PHÒNG THI SỐ: 01

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1.	1	Ngô Việt	Anh	Nam	23.03.1993	XDDDCN	Tiếng Anh	
2.	2	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	10.08.1985	BĐATHH	Tiếng Anh	
3.	3	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	10.11.1990	QLKT	Miễn thi TA	
4.	4	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	20.07.1993	QLKT	Tiếng Anh	
5.	5	Phạm Việt	Anh	Nam	08.07.1993	XDDDCN	Tiếng Anh	
6.	6	Trần Đức	Anh	Nam	27.06.1993	TCQLVT	Tiếng Anh	
7.	7	Nguyễn Thị Thúy	Bình	Nữ	09.03.1981	QLKT	Tiếng Anh	
8.	8	Phạm Văn	Bình	Nam	24.01.1981	KTMT	Tiếng Anh	
9.	9	Trần Văn	Bôn	Nam	05.05.1994	XDDDCN	Miễn thi TA	
10.	10	Vũ Thị	Chi	Nữ	23.03.1990	QLKT	Miễn thi TA	
11.	11	Đào Đức	Chiến	Nam	27.09.1982	QLKT	Tiếng Anh	
12.	12	Nguyễn Thành	Công	Nam	05.08.1985	CNTT	Tiếng Anh	
13.	13	Hoàng Tuấn	Cường	Nam	28.11.1991	QLKT	Tiếng Anh	
14.	14	Lê Việt	Cường	Nam	15.01.1978	QLKT	Tiếng Anh	
15.	15	Đỗ Thanh	Dân	Nam	27.02.1980	QLKT	Tiếng Anh	
16.	16	Đình Công	Danh	Nam	04.10.1979	QLKT	Tiếng Anh	
17.	17	Nguyễn Quốc	Doanh	Nam	01.07.1990	QLKT	Tiếng Anh	
18.	18	Nguyễn Tiến	Doanh	Nam	22.07.1983	KTBT TT	Tiếng Anh	
19.	19	Đình Thị	Du	Nữ	11.07.1991	KTMT	Tiếng Anh	
20.	20	Trương Trần Phương	Dung	Nữ	10.09.1981	TCQLVT	Tiếng Anh	
21.	21	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	24.07.1980	KTBT TT	Tiếng Anh	
22.	22	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	08.10.1995	QLKT	Tiếng Anh	
23.	23	Lưu Đức	Dương	Nam	18.08.1980	QLKT	Tiếng Anh	
24.	24	Nguyễn Mạnh	Dương	Nam	16.08.1989	QLKT	Tiếng Anh	
25.	25	Vũ Hồng	Dương	Nam	11.03.1987	KTBT TT	Tiếng Anh	
26.	26	Cù Tiến	Đạt	Nam	20.11.1994	QLKT	Tiếng Anh	
27.	27	Nguyễn Việt	Đức	Nữ	09.01.1992	TCQLVT	Tiếng Anh	
28.	28	Vũ Công	Đức	Nam	25.09.1992	KTMT	Tiếng Anh	
29.	29	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	25.11.1995	QLKT	Tiếng Anh	
30.	30	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	05.01.1983	KTMT	Tiếng Anh	
31.	31	Phạm Thanh	Hà	Nữ	12.04.1991	QLKT	Tiếng Anh	
32.	32	Phạm Thị	Hà	Nữ	26.07.1982	QLKT	Tiếng Anh	



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

CS.TS. Lương Công Nhỏ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TS SAU ĐẠI HỌC NĂM 2018

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
NGÀY THI: 14 & 15/4/2018

PHÒNG THI SỐ: 02

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1.	33	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	24.08.1994	QLKT	Miễn thi TA	
2.	34	Phan Thị Đông	Hà	Nữ	08.10.1982	QLKT	Tiếng Anh	
3.	35	Khoa Sơn	Hải	Nam	17.02.1992	TCQLVT	Tiếng Anh	
4.	36	Lê Thị	Hải	Nữ	25.03.1976	QLKT	Tiếng Anh	
5.	37	Phạm Quang	Hải	Nam	13.10.1972	QLKT	Tiếng Anh	
6.	38	Đặng Thị Minh	Hằng	Nữ	05.08.1987	QLKT	Tiếng Anh	
7.	39	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	10.07.1988	QLKT	Tiếng Anh	
8.	40	Đoàn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	04.02.1978	QLKT	Tiếng Anh	
9.	41	Phạm Thị	Hậu	Nữ	05.09.1990	QLKT	Tiếng Anh	
10.	42	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	Nữ	20.02.1994	QLKT	Tiếng Anh	
11.	43	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	25.11.1994	KTMT	Miễn thi TA	
12.	44	Phạm Thanh	Hiền	Nữ	12.10.1984	QLKT	Tiếng Anh	
13.	45	Hoàng Mạnh	Hiệp	Nam	05.10.1986	QLKT	Tiếng Anh	
14.	46	Quách Trọng	Hiếu	Nam	18.08.1987	QLKT	Tiếng Anh	
15.	47	Trần Thị Mai	Hoa	Nữ	29.05.1980	QLKT	Tiếng Anh	
16.	48	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	Nữ	22.11.1983	KTMT	Tiếng Anh	
17.	49	Nguyễn Đức	Hoàn	Nam	15.02.1972	QLKT	Tiếng Anh	
18.	50	Trần Việt	Hoàn	Nam	12.11.1995	QLKT	Tiếng Anh	
19.	51	Đàm Hà	Hoàng	Nam	26.09.1988	QLKT	Tiếng Anh	
20.	52	Phạm Minh	Hoàng	Nam	20.10.1988	QLKT	Tiếng Anh	
21.	53	Nguyễn Thị Kim	Hồng	Nữ	15.08.1983	QLKT	Miễn thi TA	
22.	54	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	09.03.1982	KTMT	Tiếng Anh	
23.	55	Lê Ngọc	Hưng	Nam	15.08.1983	QLKT	Tiếng Anh	
24.	56	Nguyễn Thái	Hưng	Nam	08.07.1974	QLKT	Miễn thi TA	
25.	57	Nguyễn Văn	Hưng	Nam	10.10.1972	QLKT	Tiếng Anh	
26.	58	Trịnh Quốc	Hưng	Nam	24.02.1994	TCQLVT	Miễn thi TA	
27.	59	Dư Thị	Hương	Nữ	10.01.1989	QLKT	Tiếng Anh	
28.	60	Lê Thị	Hương	Nữ	03.03.1984	QLKT	Tiếng Anh	
29.	61	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	12.01.1993	QLKT	Tiếng Anh	
30.	62	Trần Mai	Hương	Nữ	12.12.1984	QLKT	Tiếng Anh	
31.	63	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	09.02.1982	QLKT	Tiếng Anh	ĐTƯT
32.	64	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	26.05.1986	QLKT	Tiếng Anh	



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

CS.TS. Lương Công Nhỏ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TS SAU ĐẠI HỌC NĂM 2018

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
NGÀY THI: 14 & 15/4/2018

PHÒNG THI SỐ: 03

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1.	65	Trần Thị Thu	Huyền	Nữ	05.12.1981	KTMT	Tiếng Anh	
2.	66	Ngô Phú	Kha	Nam	17.07.1977	KTMT	Tiếng Anh	
3.	67	Nguyễn Tuấn	Khả	Nam	08.09.1983	QLKT	Tiếng Anh	
4.	68	Trần Quang	Khải	Nam	06.06.1984	QLKT	Tiếng Anh	
5.	69	Nguyễn Tùng	Khánh	Nam	27.12.1983	QLKT	Tiếng Anh	
6.	70	Phạm Quốc	Khánh	Nam	26.09.1994	QLKT	Tiếng Anh	
7.	71	Bùi Văn	Khởi	Nam	18.08.1990	QLKT	Tiếng Anh	
8.	72	Lê Bùi Sơn	Lâm	Nam	16.09.1995	QLKT	Tiếng Anh	
9.	73	Vũ Thị Hoàng	Lan	Nữ	27.11.1982	QLKT	Tiếng Anh	
10.	74	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	13.01.1984	BĐATHH	Tiếng Anh	
11.	75	Hoàng Mạnh	Linh	Nam	07.06.1990	QLKT	Tiếng Anh	
12.	76	Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh	Linh	Nữ	19.09.1995	QLKT	Tiếng Anh	
13.	77	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	27.03.1994	QLKT	Tiếng Anh	
14.	78	Nguyễn Khánh	Linh	Nam	17.09.1993	QLKT	Tiếng Anh	
15.	79	Nguyễn Quang	Linh	Nam	17.09.1994	QLKT	Tiếng Anh	
16.	80	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	08.03.1993	QLKT	Tiếng Anh	
17.	81	Vũ Thị Thanh	Loan	Nữ	13.12.1985	KTMT	Tiếng Anh	
18.	82	Hoàng Văn	Long	Nam	23.07.1983	QLKT	Tiếng Anh	
19.	83	Trần Thị Phương	Mai	Nữ	24.01.1981	QLKT	Tiếng Anh	
20.	84	Đinh Vũ Ngọc	Minh	Nữ	20.07.1995	KTMT	Tiếng Anh	
21.	85	Nguyễn Thị Thanh	Minh	Nam	05.04.1985	KTMT	Tiếng Anh	
22.	86	Phan Thị Hồng	Minh	Nữ	29.10.1976	QLKT	Tiếng Anh	
23.	87	Thái Anh	Minh	Nam	17.08.1974	BĐATHH	Tiếng Anh	
24.	88	Đoàn Hồng	Nam	Nam	25.08.1976	QLKT	Tiếng Anh	
25.	89	Vũ Đình	Nam	Nam	09.08.1978	QLKT	Miễn thi TA	
26.	90	Phùng Quay	Nam	Nam	01.06.1977	QLKT	Tiếng Anh	
27.	91	Mai Thị Hằng	Nga	Nữ	06.10.1992	QLKT	Tiếng Anh	
28.	92	Khổng Văn	Nghĩa	Nam	02.06.1993	QLKT	Tiếng Anh	
29.	93	Đinh Thị	Ngọc	Nữ	31.10.1985	QLKT	Tiếng Anh	
30.	94	Trương Thị Thanh	Nhàn	Nữ	09.12.1980	QLKT	Tiếng Anh	ĐTƯT
31.	95	Lê Quang	Nhật	Nam	13.09.1981	QLKT	Tiếng Anh	
32.	96	Vũ Thị Trang	Nhung	Nữ	10.01.1990	QLKT	Tiếng Anh	



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Lương Công Nhỏ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TS SAU ĐẠI HỌC NĂM 2018

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
NGÀY THI: 14 & 15/4/2018

PHÒNG THI SỐ: 04

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1.	97	Nguyễn Thị	Nường	Nữ	24.10.1994	KTMT	Miễn thi TA	
2.	98	Trần Thị	Oanh	Nữ	27.09.1984	QLKT	Tiếng Anh	
3.	99	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	22.05.1982	QLKT	Tiếng Anh	
4.	100	Đoàn Đình	Phi	Nam	29.04.1982	QLKT	Tiếng Anh	ĐTU'T
5.	101	Vũ Thành	Phong	Nam	20.08.1975	QLKT	Tiếng Anh	
6.	102	Triệu	Phú	Nam	24.02.1988	QLKT	Tiếng Anh	
7.	103	Khổng Hữu	Phước	Nam	27.02.1995	QLKT	Miễn thi TA	
8.	104	Nguyễn Thanh	Phương	Nam	28.09.1968	QLKT	Tiếng Anh	
9.	105	Vũ Thị Thu	Phượng	Nữ	09.01.1994	QLKT	Tiếng Anh	
10.	106	Nguyễn Đức	Son	Nam	09.10.1984	QLKT	Tiếng Anh	
11.	107	Nguyễn Văn	Son	Nam	08.06.1978	ĐKTĐH	Tiếng Anh	
12.	108	Vũ Công	Son	Nam	24.09.1993	QLKT	Tiếng Anh	
13.	109	Phùng Hữu	Tâm	Nữ	28.01.1985	QLKT	Miễn thi TA	
14.	110	Bùi Mạnh	Thái	Nam	10.08.1990	CNTT	Tiếng Anh	
15.	111	Lê Việt	Thắng	Nam	25.06.1985	XDDDCN	Tiếng Anh	
16.	112	Vũ Văn	Thắng	Nam	07.07.1984	QLKT	Tiếng Anh	
17.	113	Ngô Thị Phương	Thanh	Nữ	05.12.1991	QLKT	Tiếng Anh	
18.	114	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	02.01.1979	QLKT	Tiếng Anh	
19.	115	Vũ Đức	Thanh	Nam	11.06.1983	QLKT	Tiếng Anh	
20.	116	Vương Thị Kim	Thanh	Nữ	02.06.1992	QLKT	Tiếng Anh	
21.	117	Lương Trung	Thành	Nam	18.04.1992	QLKT	Tiếng Anh	
22.	118	Trần Văn	Thành	Nam	29.08.1994	CNTT	Tiếng Anh	
23.	119	Vũ Tiến	Thành	Nam	12.10.1991	XDDDCN	Tiếng Anh	
24.	120	Đào Thị Phương	Thảo	Nữ	12.07.1993	QLKT	Tiếng Anh	
25.	121	Phạm Lê	Thịnh	Nữ	06.02.1995	KTMT	Miễn thi TA	
26.	122	Hoàng Văn	Thọ	Nam	22.08.1992	QLKT	Tiếng Anh	
27.	123	Lê Thị	Thu	Nữ	01.06.1978	QLKT	Tiếng Anh	
28.	124	Trần Hồng	Thu	Nữ	08.02.1986	QLKT	Tiếng Anh	
29.	125	Vũ Thị Thanh	Thương	Nữ	19.11.1983	KTĐT	Tiếng Anh	
30.	126	Văn Thị Bích	Thùy	Nữ	13.11.1988	QLKT	Tiếng Anh	
31.	127	Trần Thị Thu	Thủy	Nữ	05.07.1981	QLKT	Tiếng Anh	



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG

08.TS. Lương Công Nhỏ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TS SAU ĐẠI HỌC NĂM 2018

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
NGÀY THI: 14 & 15/4/2018

PHÒNG THI SỐ: 05

Bản niêm yết

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Đăng ký môn ngoại ngữ	Ghi chú
1.	128	Khổng Minh	Tiến	Nam	04.09.1973	KTMT	Tiếng Anh	
2.	129	Nguyễn Thê	Tĩnh	Nam	19.05.1994	QLKT	Tiếng Anh	
3.	130	Nguyễn Công	Toàn	Nam	27.06.1993	BĐATHH	Tiếng Anh	
4.	131	Nguyễn Mạnh	Toàn	Nam	06.06.1993	XDDDCN	Tiếng Anh	
5.	132	Đinh Công	Toàn	Nam	04.02.1985	XDDDCN	Tiếng Anh	
6.	133	Đặng Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	19.04.1992	QLKT	Tiếng Anh	
7.	134	Đỗ Thị Đài	Trang	Nữ	16.11.1995	QLKT	Tiếng Anh	
8.	135	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	26.12.1993	QLKT	Tiếng Anh	
9.	136	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	16.02.1985	QLKT	Tiếng Anh	
10.	137	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	23.06.1993	QLKT	Tiếng Anh	
11.	138	Phan Thị Thu	Trang	Nữ	14.11.1991	QLKT	Tiếng Anh	
12.	139	Vũ Thị Thu	Trang	Nữ	10.02.1992	QLKT	Tiếng Anh	
13.	140	Nguyễn Gia	Trí	Nam	03.12.1982	CNTT	Tiếng Anh	
14.	141	Nguyễn Đức	Trung	Nam	01.10.1993	BĐATHH	Tiếng Anh	
15.	142	Nguyễn Thế	Trung	Nam	29.10.1979	QLKT	Miễn thi TA	
16.	143	Phan Kiên	Trung	Nam	31.10.1991	TCQLVT	Tiếng Anh	
17.	144	Bùi Sơn	Trường	Nam	01.01.1984	QLKT	Tiếng Anh	
18.	145	Hoàng	Tú	Nam	22.09.1994	QLKT	Tiếng Anh	
19.	146	Nguyễn Mạnh	Tuân	Nam	05.10.1981	KTMT	Tiếng Anh	
20.	147	Đoàn Văn	Tuân	Nam	05.03.1989	QLKT	Tiếng Anh	
21.	148	Lê Trọng	Tuân	Nam	13.09.1983	KTMT	Tiếng Anh	
22.	149	Nguyễn Quốc	Tuân	Nam	06.10.1987	QLKT	Tiếng Anh	
23.	150	Vũ Minh	Tuân	Nam	29.06.1990	QLKT	Tiếng Anh	
24.	151	Bùi Thanh	Tùng	Nam	16.09.1979	QLKT	Tiếng Anh	
25.	152	Nguyễn Hữu	Tùng	Nam	06.03.1982	QLKT	Tiếng Anh	
26.	153	Vũ Thanh	Tùng	Nam	26.03.1986	QLKT	Tiếng Anh	
27.	154	Đoàn Thị Thùy	Vân	Nữ	12.03.1992	QLKT	Tiếng Anh	
28.	155	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	29.08.1991	QLKT	Tiếng Anh	
29.	156	Lê Nguyễn Anh	Vũ	Nam	18.03.1993	QLKT	Miễn thi TA	
30.	157	Phạm Thị	Xuân	Nữ	04.02.1994	KTMT	Tiếng Anh	
31.	158	Hoàng Thị	Yên	Nữ	14.05.1981	QLKT	Tiếng Anh	



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Lương Công Nhỏ